



Báo cáo THỊ TRƯỜNG THÉP

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 4 2023

Nội dung:

Lê Thị Hoài Xuân
Phùng Đức Quyền
Lan Hương

Thiết kế:
Alex Chu

TÓM TẮT	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	04
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	07
4. Dự báo	08
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	09
1. Sản lượng	09
2. Tồn kho, xuất nhập khẩu	10
3. Diễn biến giá	11
PHẦN III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	12
1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam	12
2. Giá thép trong nước	14
3. Dự báo	17
PHẦN IV: CHÍNH SÁCH	19
1. Chính sách của Việt Nam	19
2. Chính sách các nước trên thế giới	21
PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	23
PHỤ LỤC	27

- ▶ Trong tháng 3, sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 165,1 triệu tấn, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.
- ▶ 4 tháng đầu năm 2023 chứng kiến sự biến động của giá nguyên liệu sản xuất thép tăng trong 2 tháng đầu và đang trong xu hướng giảm, trong khi thị trường trầm lắng và nhu cầu thép của nền kinh tế thấp tiếp đà lao dốc của nửa cuối năm 2022.

WSA dự báo nhu cầu thép 2023 sẽ phục hồi 2,3% đạt 1,8 tỷ tấn và 1,7% tương đương với 1,85 tỷ tấn vào năm 2024. Sản xuất dự kiến sẽ dẫn đầu sự phục hồi, nhưng lãi suất cao sẽ tiếp tục ảnh hưởng lớn đến nhu cầu thép. Năm 2024, tăng trưởng dự kiến sẽ tăng tốc ở hầu hết các khu vực, nhưng dự kiến sẽ giảm ở Trung Quốc.

- ▶ Tại Việt Nam, trong 4 tháng đầu năm 2023, thép thô đạt gần 6 triệu tấn, giảm 22% so với cùng kỳ 2022. Tiêu thụ đạt 6,1 triệu tấn, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất thép thành phẩm đạt 8,9 triệu tấn, giảm 22,4% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng thành phẩm đạt 8,1 triệu tấn, giảm 23,1% so với cùng kỳ năm 2022.

Theo VSA, giá nguyên liệu tăng nhiều khiến các nhà máy trong nước tăng giá nhiều lần để bù lại giá thành sản xuất và giảm lỗ. Thị trường bất động sản trì trệ cùng với hệ thống ngân hàng siết chặt tín dụng nên sử dụng thép xây dựng ở mức thấp so với kỳ vọng vào mùa xây dựng sau tết.

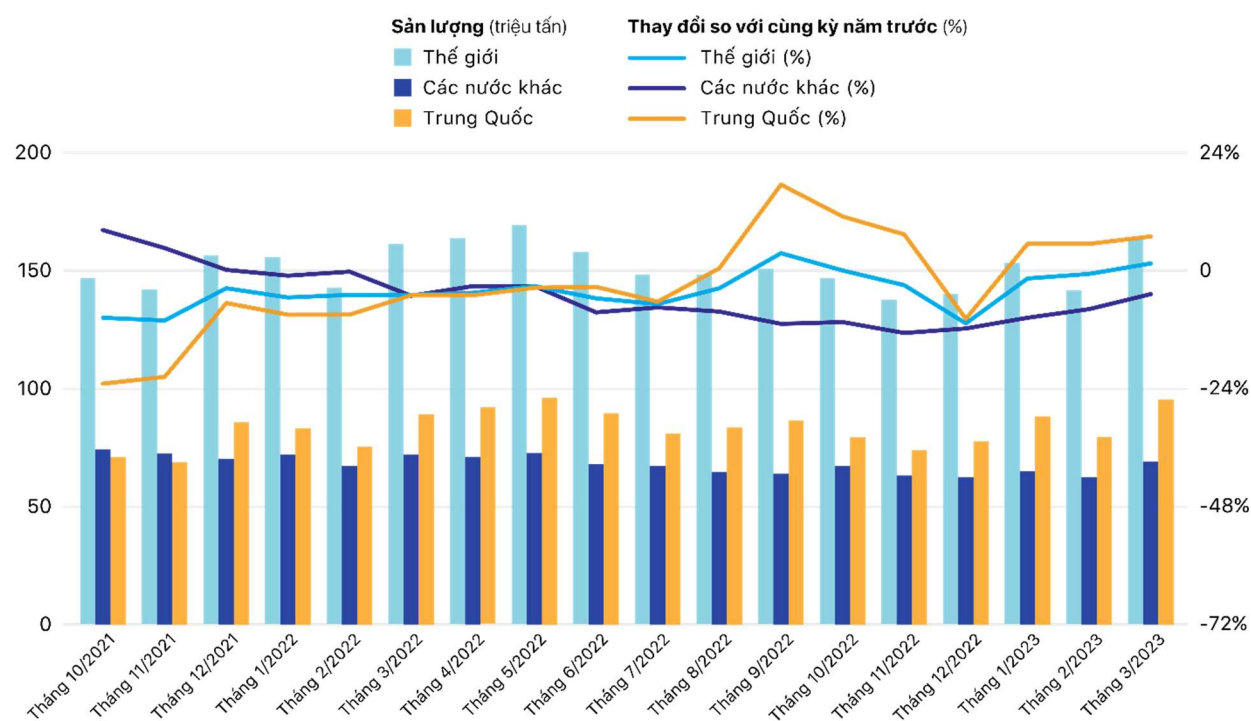
Trong đợt giảm giá ngày 19/4, nhiều doanh nghiệp đồng thời thực hiện bảo lãnh giá cho hàng đã bán ra một tuần trước đó và tiếp tục bảo lãnh hàng bán vào thị trường dân dụng. Điều này cho thấy xu hướng dò đáy của giá thép xây dựng vẫn có khả năng tiếp tục trong thời gian tới.

- ▶ Tại Trung Quốc, trong tháng 4 nước này đã xuất khẩu 7,932 triệu tấn thép, tăng 59,4% so với cùng kỳ năm ngoái trong khi nhập khẩu thép đạt 585.000 tấn, giảm 38,8%. Các nhà máy thép Trung Quốc hiện vẫn thận trọng trong việc thu mua quặng sắt, dù bối cảnh biên lợi nhuận có tăng nhẹ.
- ▶ Quý I/2023, các doanh nghiệp nhiều lần nâng giá thép, kết quả kinh doanh cũng nhờ vậy được cải thiện. Tập đoàn Hòa Phát và Tập đoàn Hoa Sen đều có lãi, Nam Kim và Pomina tiếp tục lỗ nhưng ít hơn so với hai quý cuối năm 2022.

PHẦN I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

1. Sản lượng thép thế giới

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 165,1 triệu tấn trong tháng 3 năm 2023, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 3/2023 (Nguồn: World Steel).

Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, ghi nhận sản lượng trong 3 tháng đầu năm tăng 6,1% khi đạt 261,6 triệu tấn. Trừ Ấn Độ thì các nước có sản lượng thép thô lớn khác như Mỹ, Nga, Nhật Bản ... vẫn tiếp tục giảm.

STT	Quốc gia	Sản lượng tháng 3/2023	So với cùng kỳ năm trước	Sản lượng 3 tháng đầu 2023	So với cùng kỳ năm trước
1	Trung Quốc	95,7	▲ 6,9%	261,6	▲ 6,1%
2	Ấn Độ	11,4	▲ 2,7%	33,2	▲ 3,0%
3	Nhật Bản	7,5	▼ 5,9%	21,6	▼ 6,0%
4	Mỹ	6,7	▼ 2,1%	19,4	▲ 4,0%
5	Nga	6,6	▲ 0,4%	18,7	▼ 1,3%
6	Hàn Quốc	5,8	▲ 1,9%	16,7	▼ 1,5%
7	Đức	3,3	▼ 0,5%	9,2	▼ 5,8%
8	Thổ Nhĩ Kỳ	2,7	▼ 8,7%	8,0	▼ 6,8%
9	Brazil	2,7	▼ 18,6%	7,4	▼ 21,5%
10	Iran	2,2	▲ 2,7%	5,6	▼ 6,0%

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới. (Nguồn: Worldsteel. Đơn vị: triệu tấn).

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

a. Tình hình xuất khẩu

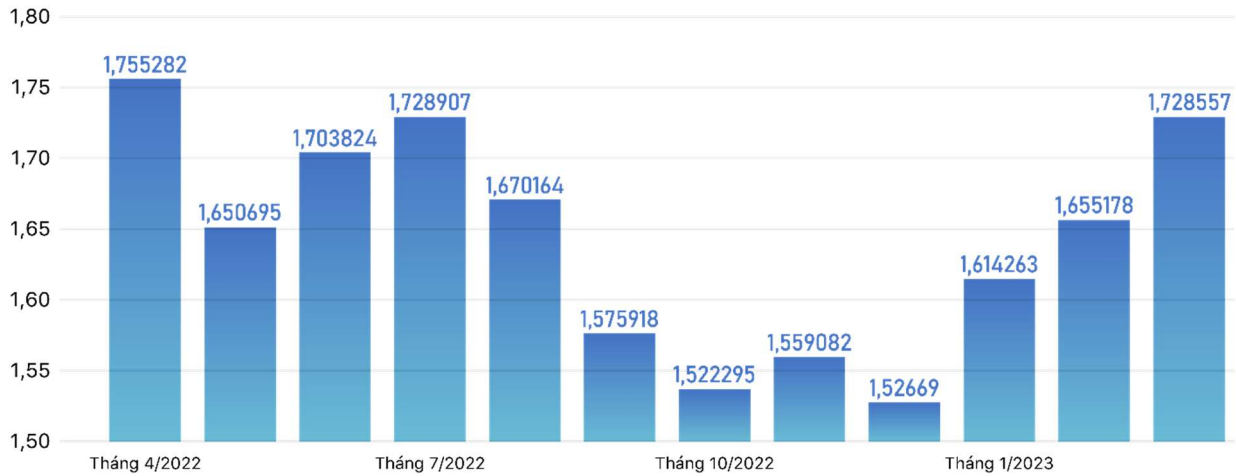


Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép nước này đạt gần 2.997.417 trong tháng 3/2023, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật trong tháng 3 với lượng xuất khẩu đạt 589.173 tấn, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đó là Thái Lan với 455.307 tấn; Trung Quốc với 231.586 tấn...



Mỹ: Theo số liệu từ *US International Trade Commission*, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 3 năm 2023 đạt 1728,56 triệu USD, tăng 4,4% so với tháng trước.



Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Nguồn: Trading Economics. Đơn vị: tỷ USD).

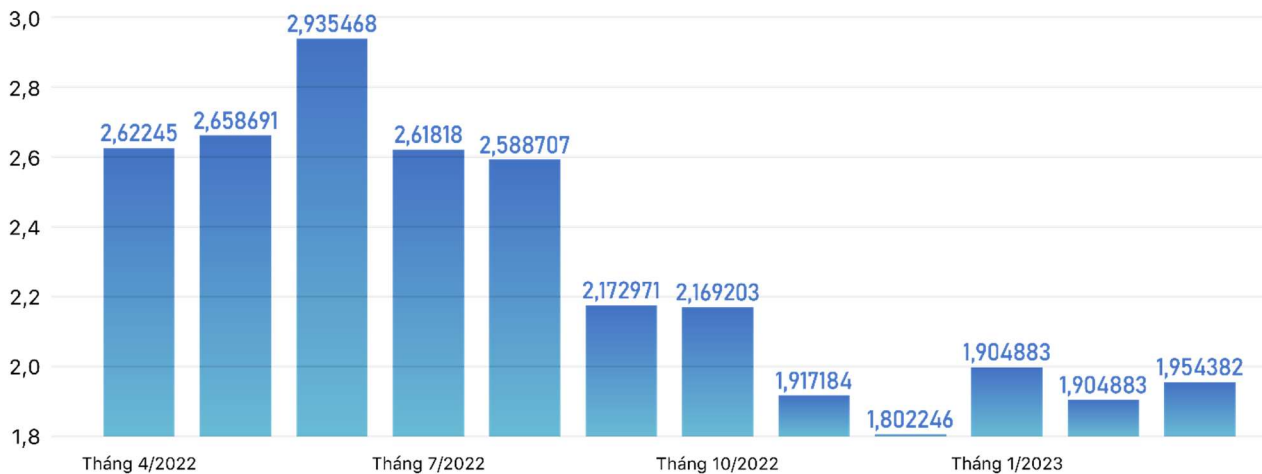
b. Tình hình nhập khẩu



Nhật Bản: Theo JIFS, Nhật Bản đã nhập khẩu 642.236 tấn thép trong tháng 3/2023, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật với 287.437 tấn.



Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ trong tháng 3 đạt gần 1954,38 triệu USD, giảm 2,6% so tháng trước, theo *Trading Economic*.



Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Nguồn: Trading Economics. Đơn vị: tỷ USD).

3. Diễn biến giá

Giá cả các nguyên liệu sản xuất thép đồng loạt tăng:

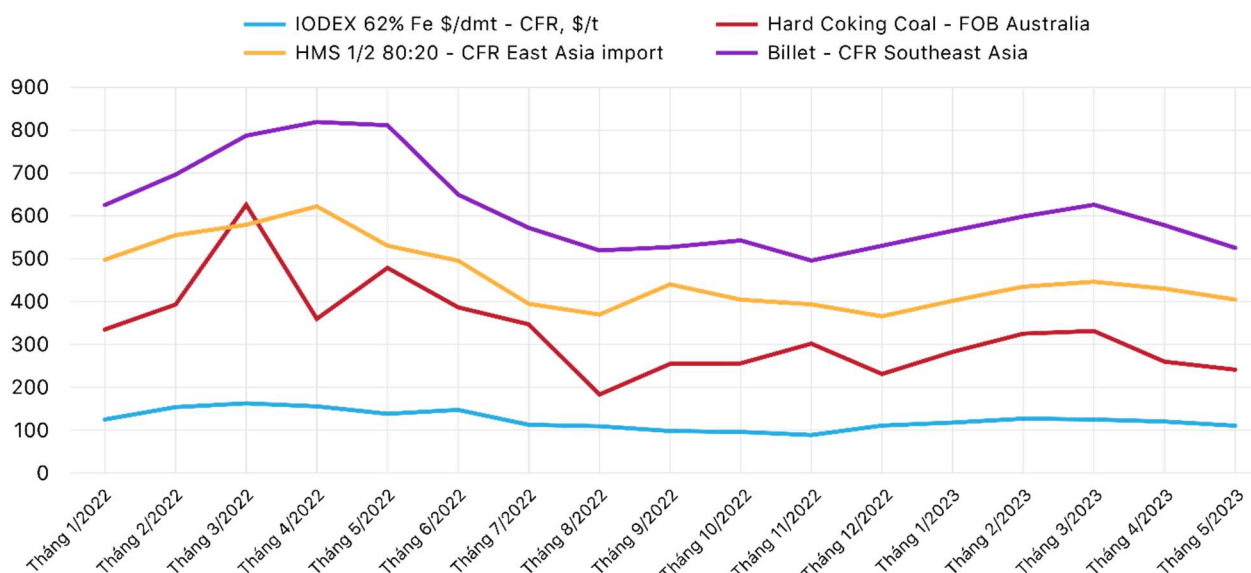
Quặng sắt loại 62%Fe: Giá quặng sắt loại (62% Fe) ngày 8/5/2023 giao dịch ở mức 110 USD/Tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, giảm nhẹ khoảng 10 USD/tấn so với thời điểm đầu tháng 4/2023.

Than mỡ luyện cốc: Giá than mỡ luyện cốc (Hard coking coal) xuất khẩu tại cảng Úc ngày 8/5/2023 giao dịch ở mức khoảng 241 USD/tấn FOB, giảm 19 USD/tấn so với đầu tháng 4/2023. Mức giá giảm khoảng 60% so với giá than cốc cao nhất ghi nhận vào hồi cuối Quý I/2022.

Thép phế liệu: Phế nội địa điều chỉnh giảm từ 400 đồng/Kg đến 600 đồng/Kg giữ mức 8.800 đến 9.200 đồng/Kg. Giá phế nhập khẩu giảm 20 USD/tấn giữ mức 410 USD/tấn cuối tháng 4/2023. Giá thép phế liệu giao dịch cảng Đông Á ngày 8/5/2023 ở mức 405 USD/tấn, giảm 25USD so với đầu tháng 4/2023.

Điện cực graphite: Thị trường than điện cực graphite dự kiến sẽ ghi nhận các xu hướng tăng trưởng trong dài hạn, giá cho các điện cực giữ ở mức ổn định. Giá than điện cực loại UHP450 dao động khoảng 2.930-3.100 \$/t CFR Đà Nẵng, tương đối ổn định kể từ đầu năm 2023.

Cuộn cán nóng HRC: Giá HRC ngày 8/5/2023 ở mức 605 USD/Tấn, CFR Đông Nam Á, giảm 42 USD/tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 4/2023.



Biểu đồ 4: Giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2022 (Nguồn: Tradingeconomics.com. Đơn vị: CNY/tấn).

Theo Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), 4 tháng đầu năm 2023 chứng kiến sự biến động của giá nguyên liệu sản xuất thép tăng trong 2 tháng đầu và đang trong xu hướng giảm, trong khi thị trường trầm lắng và nhu cầu thép của nền kinh tế thấp tiếp đà lao dốc của nửa cuối năm 2022.

4. Dự báo

Hiệp hội thép Thế giới (WSA) vừa công bố dự thảo nhu cầu thép triển vọng ngắn hạn cho năm 2023 và 2024. Theo đó WSA dự báo nhu cầu thép 2023 sẽ phục hồi 2,3% đạt 1,8 tỷ tấn và 1,7% tương đương với 1,85 tỷ tấn vào năm 2024. Sản xuất dự kiến sẽ dẫn đầu sự phục hồi, nhưng lãi suất cao sẽ tiếp tục ảnh hưởng lớn đến nhu cầu thép.

Năm 2024, tăng trưởng dự kiến sẽ tăng tốc ở hầu hết các khu vực, nhưng dự kiến sẽ giảm ở Trung Quốc. Tại cuộc họp OECD và các nước ASEAN, các chuyên gia đã phân tích cho thấy công suất ngành thép toàn cầu giảm giải đơna 2016-2019 và đang có xu hướng tăng trở lại.

Các nhà sản xuất thép toàn cầu đang phải đối mặt với thách thức lớn trong bối cảnh chi phí nguyên liệu và năng lượng sản xuất thép gia tăng, trong khi phải cố gắng tăng giá để cải thiện lợi nhuận. Đồng thời, nhu cầu thép sụt giảm trong bối cảnh lo ngại về lạm phát và tăng trưởng kinh tế chậm lại.

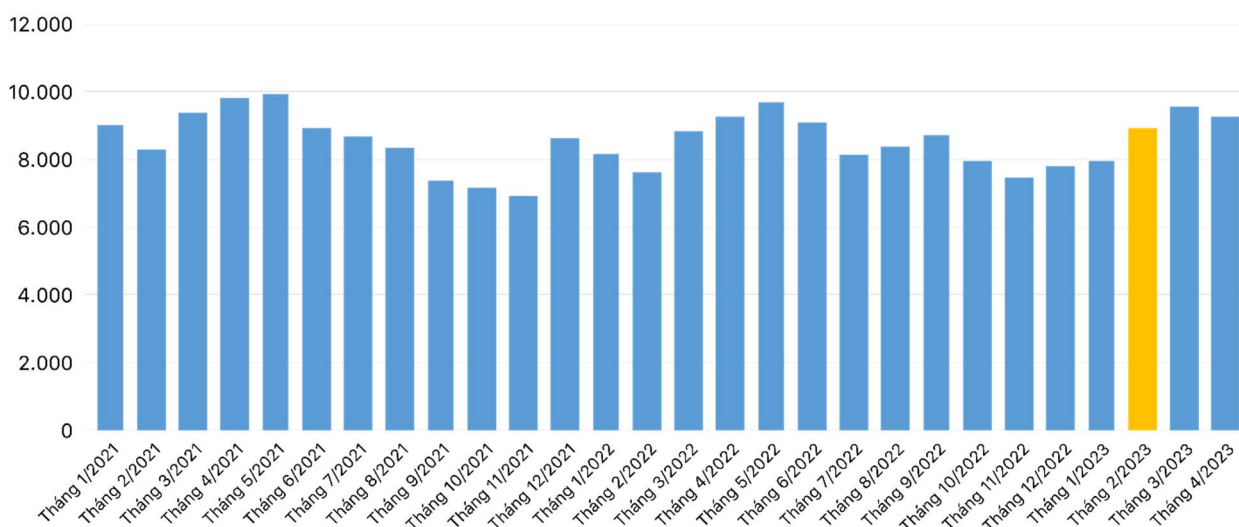
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

1. Sản lượng

Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Quốc gia (NBS), sản lượng quặng sắt của Trung Quốc trong tháng 4 tăng 0,7% so với cùng kỳ năm ngoái lên 75,09 triệu tấn. Sản lượng trung bình hàng ngày là 2,50 triệu tấn, giảm 10,2% so với tháng 3. Trong 4 tháng đầu năm, sản lượng quặng sắt đạt 314,38 triệu tấn, tăng 8% so với cùng kỳ.

Tháng 4, Trung Quốc sản xuất được 92,64 triệu tấn thép thô, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm ngoái; sản lượng gang thổi đạt 77,84 triệu tấn, tăng 1%; sản lượng thép thành phẩm đạt 119,95 triệu tấn, tăng 5%.

Lũy kế 4 tháng, sản lượng thép thô ghi nhận 354,39 triệu tấn, tăng 4,1%; gang thổi 297,63 triệu tấn, tăng 5,8%; sản phẩm thép là 446,36 triệu tấn, tăng 5,2%.

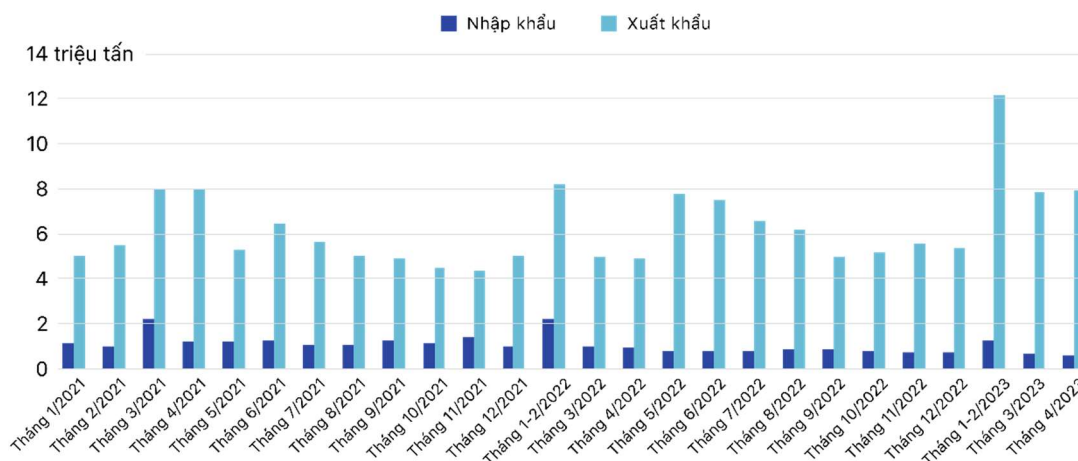


Biểu đồ 5: Diễn biến sản lượng thép Trung Quốc (Đơn vị: 10.000 tấn. Nguồn: NBS).

2. Xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan, vào tháng 4, nhập khẩu quặng sắt của Trung Quốc tăng 5,1% so với cùng kỳ lên 90,442 triệu tấn. Giá nhập khẩu trung bình là 120,5 USD/tấn, tăng 2,8 USD so với tháng 3.

Tính chung 4 tháng, mức nhập khẩu quặng tăng 8,6% so với cùng kỳ lên 384,684 triệu tấn. Tuy nhiên, giá nhập khẩu bình quân là 113,7 USD/tấn, giảm 15 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2022.



Biểu đồ 6: Diễn biến xuất nhập khẩu thép của Trung Quốc.

Tính đến ngày 18/5, tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc ghi nhận 126,95 triệu tấn, giảm 1,35 triệu tấn so với ngày 11/5.

Các chuyến hàng quặng sắt đến Trung Quốc từ cảng Port Hedland của Australia đã giảm 10% xuống 35,53 triệu tấn trong tháng 4, từ mức 39,46 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái.

Đơn vị: tấn	Quặng sắt
Trung Quốc	35.525.370
Indonesia	359.712
Nhật Bản	2.433.122
Hàn Quốc	3.236.880
Malaysia	180.404
Đài Loan (Trung Quốc)	712.322
Việt Nam	819.764
Tổng	43.267.574

Bảng 2: Khối lượng thép xuất khẩu từ cảng Port Hedland sang Trung Quốc và các nước khác (Nguồn: NBS).

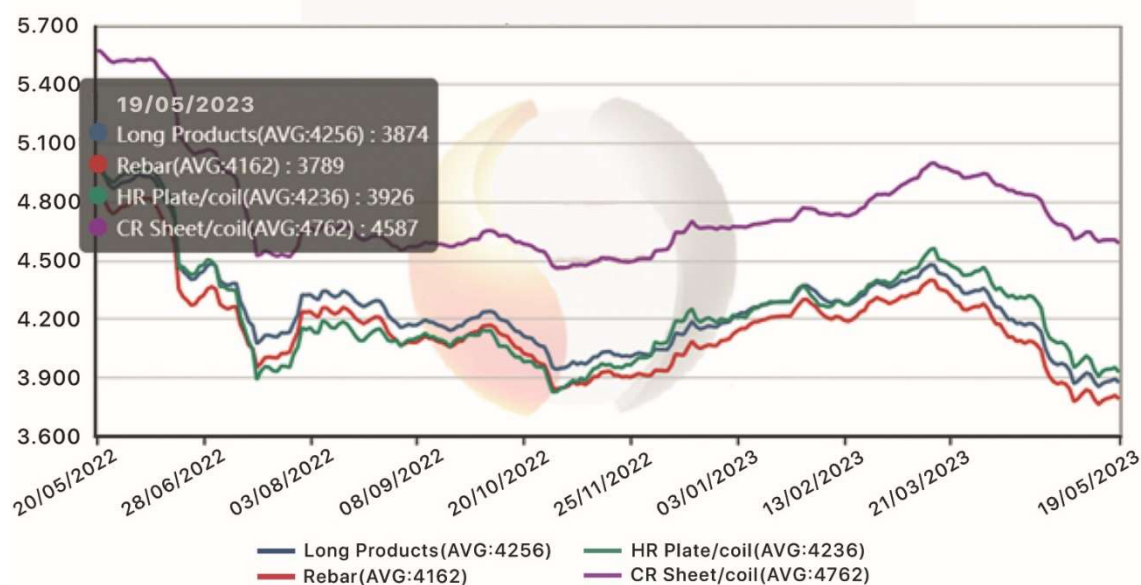
Cũng vào tháng 4, Trung Quốc đã xuất khẩu 7,932 triệu tấn thép, tăng 2,95 triệu tấn hay 59,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu thép trong tháng 4 đạt tổng cộng 585.000 tấn, giảm 371.000 tấn hay 38,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế 4 tháng đầu năm, Trung Quốc đã xuất khẩu 28,01 triệu tấn thép, tăng 9,94 triệu tấn hay 55% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu đạt 2,49 triệu tấn, giảm 1,67 triệu tấn, tương đương 40,1%.

3. Diễn biến giá

Giá thép thanh Trung Quốc giảm khoảng 10% trong tháng 4 và biến động tương đối mạnh vào nửa đầu tháng 5, hiện dao động khoảng 3.780 – 3800 NDT/tấn, tương đương 540 USD.

Các nhà máy thép Trung Quốc hiện vẫn thận trọng trong việc thu mua quặng sắt, dù bối cảnh biên lợi nhuận có tăng nhẹ. Chúng tôi dự báo giá quặng sắt Trung Quốc có thể tiếp tục đi ngang trong thời gian tới.



Biểu đồ 7: Diễn biến giá thép của Trung Quốc (Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: SteelHome).

Vào giữa tháng 5, ở thành phố Đường Sơn, giá xuất xưởng của phôi thép tăng 60 nhân dân tệ/tấn lên 3.460 nhân dân tệ/tấn (tương đương 495 USD). Giá giao ngay tăng lên 3.510 - 3.520 NDT/tấn (khoảng 501 USD).

PHẦN III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

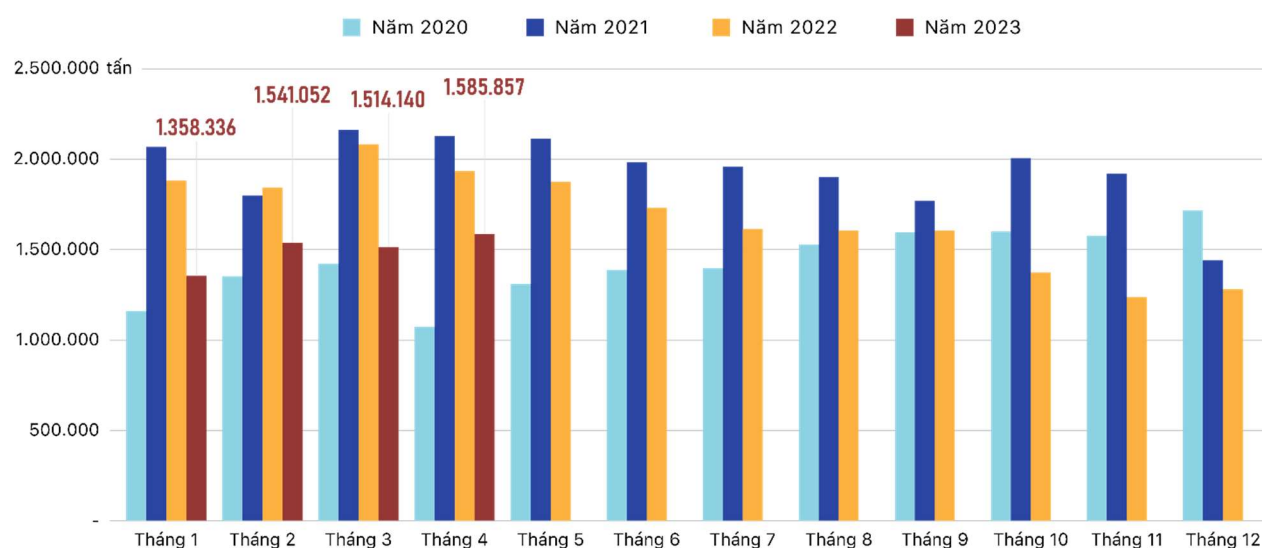
Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, thép thô đạt gần 6 triệu tấn, giảm 22% so với cùng kỳ 2022. Tiêu thụ đạt 6,1 triệu tấn, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu thép thô đạt 22% so với cùng kỳ 2022 với sản lượng xuất khẩu là 518 nghìn tấn.

Sản xuất thép thành phẩm đạt 8,9 triệu tấn, giảm 22,4% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng thành phẩm đạt 8,1 triệu tấn, giảm 23,1% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 2,3 triệu tấn, giảm 6,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

Trong tháng 4/2023, sản xuất thép thô đạt 1,6 triệu tấn, tăng 4,7% so với tháng trước nhưng giảm 17,7% so với cùng kỳ năm 2022. Tiêu thụ thép thô đạt 1,43 triệu tấn thép thô, giảm 9,3% so với tháng trước và giảm 23,9% so với tháng 4/2022. Xuất khẩu thép thô tháng 4/2023 đạt 92.166 tấn tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2022.

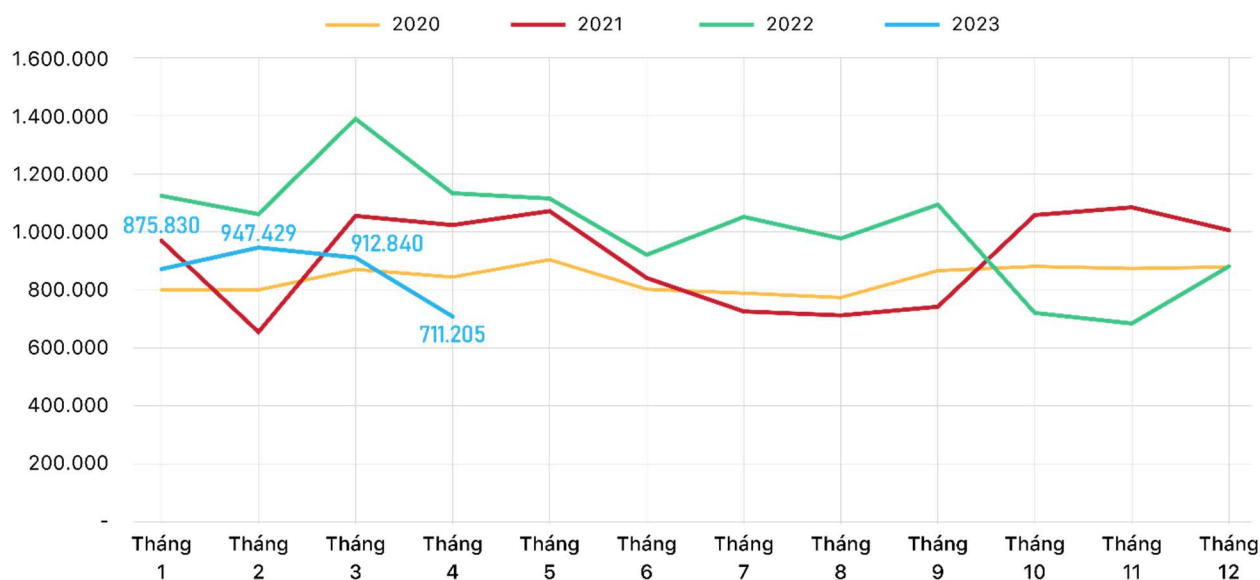
Tính chung 4 tháng đầu 2023, sản xuất đạt gần 6 triệu tấn, giảm 22% so với cùng kỳ năm 2022. Tiêu thụ đạt 6,1 triệu tấn, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2022. Xuất khẩu thép thô đạt 22% so với cùng kỳ 2022 với sản lượng là 518 ngàn tấn.



Biểu đồ 8: Tình hình sản xuất thép thô 2020-2023 (Nguồn: VSA).

Trong tháng 4, sản lượng thép xây dựng sản xuất đạt 711.205 tấn, giảm 22,09% so với tháng trước và giảm 37,2% so với tháng 4/2022. Bán hàng đạt 735.759 tấn, giảm 17,38% so với tháng trước và giảm 15,2% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, xuất khẩu thép xây dựng đạt 95.100 tấn, chỉ bằng 54,5% so tháng 4/2022.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, sản xuất thép xây dựng đạt 3,4 triệu tấn, giảm 26,4% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 3,4 triệu tấn, giảm 26% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 517 ngàn tấn, giảm 41,7% so với cùng kỳ năm 2022.



Biểu đồ 9: Tình hình sản xuất thép xây dựng 2020-2023 (Nguồn: VSA).

Đối với **thép cuộn cán nóng**, trong tháng 3, sản xuất thép đạt 639.987 tấn, tăng 1,85% so với tháng 3/2023, tăng nhẹ 0,5% với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 587.609 tấn, ngang với tháng trước nhưng giảm 11,9% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, sản xuất thép cuộn cán nóng đạt 2,3 triệu tấn, giảm 5,3% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 2,1 triệu tấn, giảm 17,9% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó xuất khẩu đạt 899 ngàn tấn, tăng 2,46 lần so với cùng kỳ năm 2022.

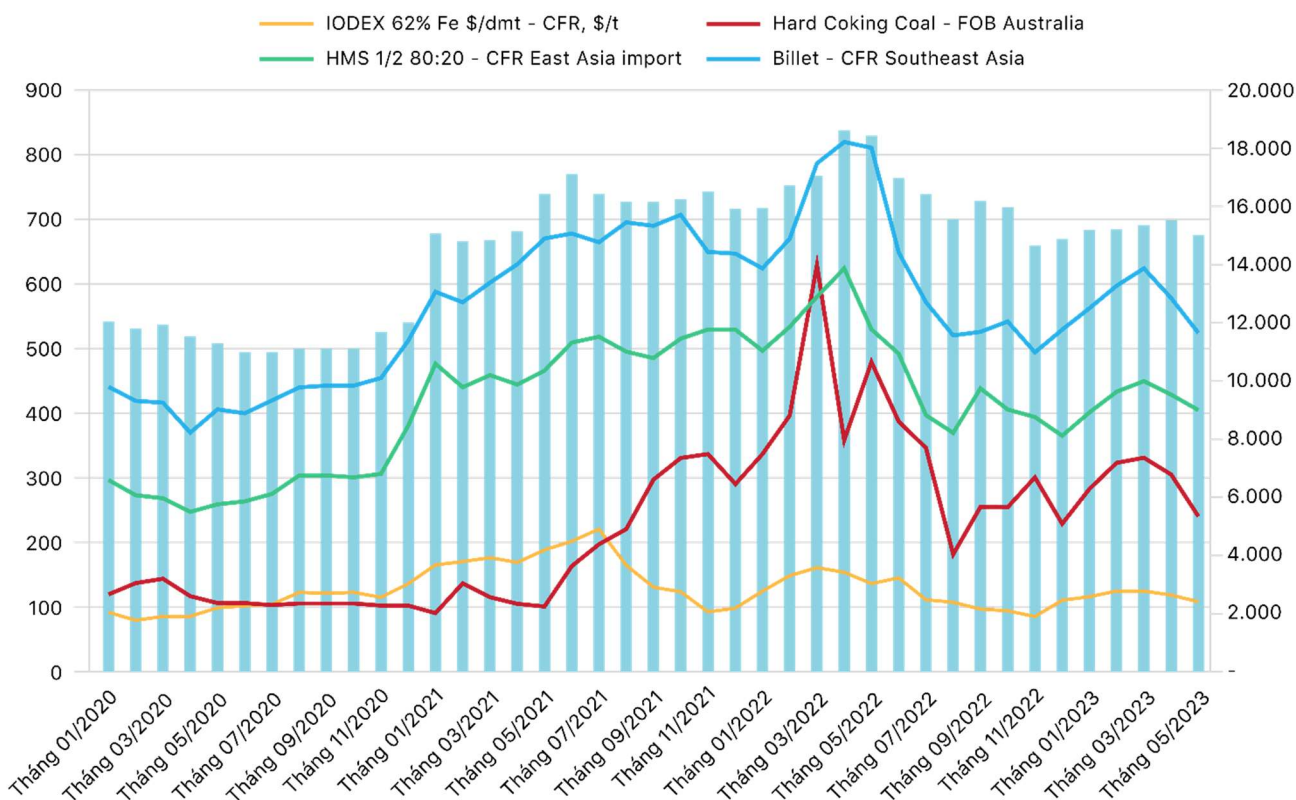
Về **thép cán nguội**, trong tháng 4/2023, sản xuất thép trong nước của các thành viên VSA đạt 266.361 tấn, giảm 4,63% so với tháng 3/2023 và chỉ đạt 56,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Bán hàng đạt 164.980 tấn, giảm 12,55% so với tháng trước và giảm 31,7% so với cùng kỳ 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 35.830 tấn, giảm 16,9% so với tháng trước và giảm 25,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, sản xuất thép cán nguội đạt 982 ngàn tấn, giảm 39,1% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng đạt 606 ngàn tấn, giảm 28,4% so với cùng kỳ năm trước.

2. Giá thép trong nước

Theo VSA, giá nguyên liệu tăng nhiều khiến các nhà máy trong nước tăng giá nhiều lần để bù lại giá thành sản xuất và giảm lỗ. Thị trường bất động sản trì trệ cùng với hệ thống ngân hàng siết chặt tín dụng nên sử dụng thép xây dựng ở mức thấp so với kỳ vọng vào mùa xây dựng sau tết.

Nhu cầu thép yếu tại hầu hết các khu vực trên thế giới và tâm lý tiêu cực đã tác động đến giá bán thép thành phẩm. Xu hướng giảm giá thép trên phạm vi toàn cầu càng được củng cố thêm khi các doanh nghiệp Trung Quốc đang tìm cách đẩy mạnh xuất khẩu với tốc độ giá giảm nhanh để cạnh tranh. Riêng trong tháng 4/2023, các đơn vị đã điều chỉnh giá bán thép xây dựng 3 lần, với tần suất 1 lần/tuần, nhưng sức tiêu thụ thị trường vẫn yếu.

Trong đợt giảm giá ngày 19/4, nhiều doanh nghiệp đồng thời thực hiện bảo lãnh giá cho hàng đã bán ra một tuần trước đó và tiếp tục bảo lãnh hàng bán vào thị trường dân dụng. Điều này cho thấy xu hướng dò đáy của giá thép xây dựng vẫn có khả năng tiếp tục trong thời gian tới.



Biểu đồ 10: Diễn biến giá nguyên liệu sản xuất – giá bán thép xây dựng năm 2020-2023
(Nguồn: Số liệu tổng hợp báo cáo từ VSA).

Giá HRC ngày 8/5/2023 ở mức 605 USD/tấn, CFR Đông Nam Á, giảm 42 USD/tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 4/2023. Nhìn chung, thị trường thép cán nóng (HRC) thế giới biến động, khiến

thị trường HRC trong nước khó khăn do các doanh nghiệp sản xuất thép dẹt (CRC, tôn mạ, ống thép...) sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất.

a. Nhập khẩu

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong quý I/2023, cả nước nhập khẩu gần 2,74 triệu tấn sắt thép, trị giá gần 2,27 tỷ USD, giá trung bình đạt 829,3 USD/tấn, giảm 9,2% về lượng, giảm 27,8% kim ngạch và giảm 20,5% về giá so với quý I/2022.

Riêng tháng 3/2023, nhập khẩu 1,3 triệu tấn sắt thép, tương đương gần 1,07 tỷ USD, giá trung bình 819,7 USD/tấn, tăng 55,3% về lượng, tăng 58,9% về kim ngạch, tăng 2,3% về giá so với tháng 2/2023; so với tháng 3/2022 thì tăng 18,5% về lượng, nhưng giảm 6,2% kim ngạch và giảm 20,8% về giá.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam nhiều nhất có xuất xứ từ Trung Quốc, với 1,45 triệu tấn, tương đương 1,09 tỷ USD, giá 750,9 USD/tấn, tăng 47,8% về lượng, tăng 8,7% kim ngạch nhưng giảm 26,4% về giá so với quý I/2022; chiếm 52,9% trong tổng lượng và chiếm 47,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sắt thép của cả nước.

Đứng sau thị trường chủ đạo Trung Quốc là thị trường Nhật Bản đạt 438.198 tấn, tương đương 330,45 triệu USD, giá nhập khẩu 754 USD/tấn, giảm 6,8% về lượng, giảm 28,6% về kim ngạch, giảm 23,4% về giá so với quý I/2022, chiếm 16% trong tổng lượng và chiếm 14,6% trong tổng kim ngạch.

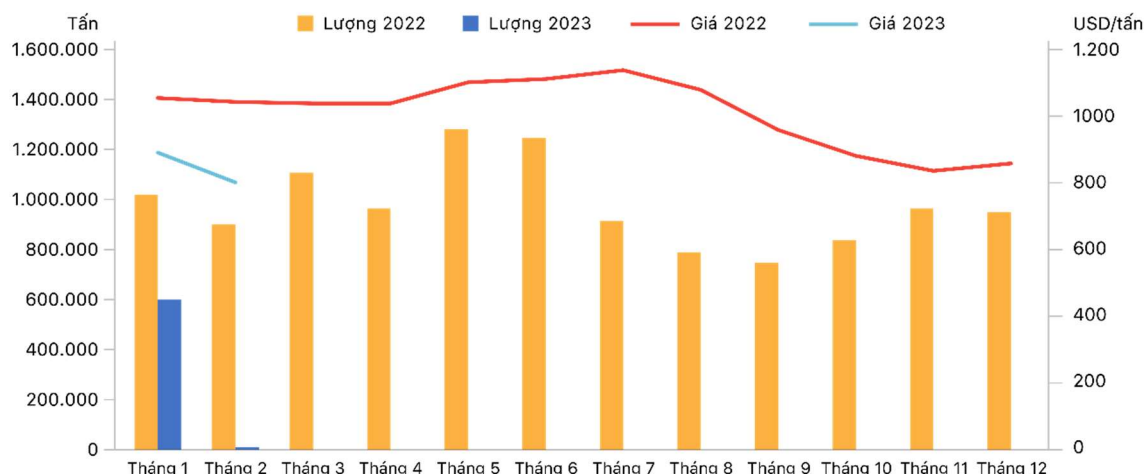
Tiếp theo là thị trường Indonesia đạt 162.349 tấn, trị giá 273,64 triệu USD, giá 1.685,5 USD/tấn, tăng 24,6% về lượng, nhưng giảm nhẹ 0,6% về kim ngạch và giảm 20,2% về giá so với quý I/2022, chiếm 5,9% trong tổng lượng và chiếm 12% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sắt thép của cả nước.

Nhìn chung, nhập khẩu sắt thép quý I/2023 từ đa số thị trường sụt giảm so với quý I/2022.

Trong khi đó, theo thống kê của VSA, trong tháng 2/2023, nhập khẩu thép thành phẩm các loại về Việt Nam khoảng 840 ngàn tấn với trị giá hơn 673 triệu USD, tăng lần lượt 41,73% về lượng và 28% về giá trị so với tháng 1/2023 và giảm lần lượt 6,1% về lượng, 27,73% về giá trị so với cùng kỳ 2022.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu thép thành phẩm các loại về Việt Nam khoảng 1,433 triệu tấn với trị giá hơn 1,199 tỷ USD, giảm 25,15% về lượng và giảm 40,36% về giá trị.

Các quốc gia cung cấp thép chính cho Việt Nam bao gồm: Trung Quốc (32,49%), Nhật Bản (15,6%), Ấn Độ (12,91%), Hàn Quốc (11,26%) và Đài Loan (10,27%).



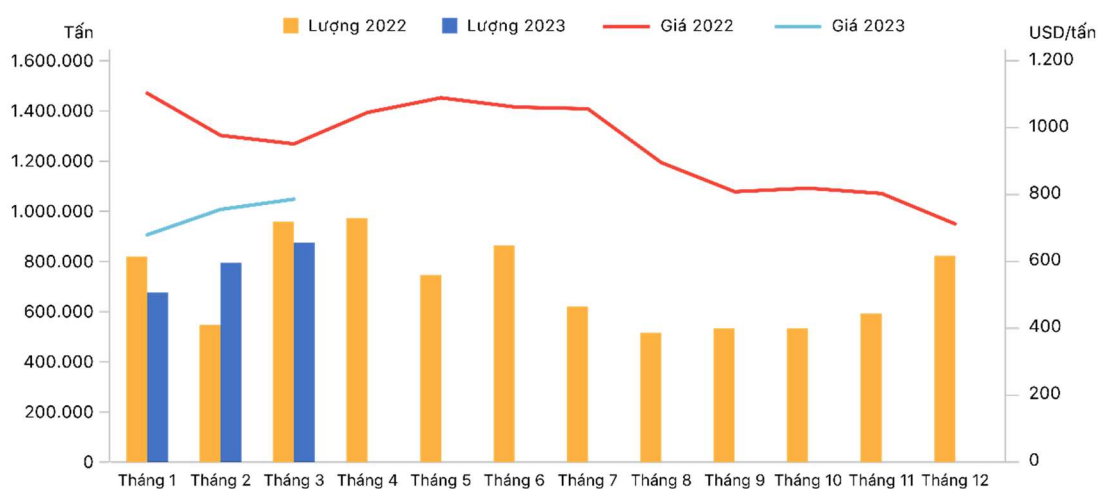
Biểu đồ 11: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2022 và 2023 (Nguồn: VITIC).

b. Xuất khẩu

Trong tháng 3/2023, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 874 ngàn tấn thép tăng 9,75% so với tháng 2/2023 nhưng giảm 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu đạt hơn 688 triệu USD tăng 14,35% so với tháng trước nhưng giảm 24,21% so với cùng kỳ năm 2022.

Tính chung quý I năm 2023, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 2,299 triệu tấn thép tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu đạt 1,72 tỷ USD giảm 25,19% so với cùng kỳ năm 2022.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam trong Quý I năm 2023 là: khu vực ASEAN (40,97%), Khu vực EU (19,13%), Hoa Kỳ (7,05%), Ấn Độ (6,84%) và Thổ Nhĩ Kỳ (4,54%).



Biểu đồ 12: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2022 và 2023 (Nguồn: VITIC).

3. Dự báo

Chia sẻ tại Hội thảo Triển vọng thị trường thép Trung Quốc – Việt Nam, ông Đoàn Danh Tuấn – Phó chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) kiêm Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH TM Thép Toàn Thắng nhận định tiêu thụ thép trong quý III và quý IV sẽ tăng trưởng mạnh vào quý III và IV nhờ loạt yếu tố về giải ngân vốn đầu tư công và chính sách thúc đẩy nhà ở xã hội.

Cụ thể, Quốc hội đã thông qua gói hỗ trợ phục hồi kinh tế trị giá 350.000 tỷ đồng cho giai đoạn 2022 – 2023, trong đó dành 113.840 tỷ đồng cho phát triển hạ tầng, tập trung vào các dự án trọng điểm như cao tốc Bắc – Nam, sân bay Long Thành, các cảng Logistics lớn. Điều này kéo theo nhu cầu tiêu thụ thép tăng cao.

Ngoài ra, trong tháng 2, Chính phủ đã phê duyệt gói tín dụng 120.000 tỷ đồng nhằm phát triển các dự án nhà ở xã hội.

“Những yếu tố này dẫn tới tiêu thụ thép trong quý III và quý IV năm nay có thể tăng trưởng mạnh”, ông Tuấn nhận định.

Ngoài ra, theo ông tình hình kinh tế Việt Nam được dự báo tích cực hơn so với thế giới cũng là yếu tố hỗ trợ giá thép trong thời gian tới. Theo đó, năm 2023 với những dự báo còn nhiều khó khăn và thách thức nhưng kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá là còn nhiều tiềm năng phát triển. Tăng trưởng GDP dự kiến đạt 6,47% – 6,83%. Trong khi đó, dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ khoảng 1,5%, Mỹ thậm chí thấp hơn, khoảng 0,5%; còn với các nước Đông Nam Á trung bình khoảng 5%.

Về dài hạn, ông Tuấn cho rằng nhu cầu thép của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng. Hiện mức tiêu thụ khoảng 240 kg/đầu người và sẽ tăng lên 290 kg/đầu người vào năm 2030. Nhu cầu thép sẽ tập trung nhiều vào hợp kim hoặc thép chất lượng cao.

Hầu hết thương hiệu thông báo tăng giá bán thép xây dựng ở khu vực miền Nam khi bước sang tuần thứ hai của tháng 3. VSA cho rằng nhiều khả năng sắp tới thị trường phía Bắc cũng sẽ điều chỉnh tăng nhằm bù lại giá thành sản xuất và giảm lỗ.

Sau điều chỉnh, giá bán thép xây dựng hiện nay tại thị trường miền Nam tăng 5 – 6% so với cuối năm 2022. Trong khi đó, theo thống kê giá của S&P Global, giá thép xây dựng tại hầu hết khu vực trên thế giới tăng bình quân khoảng 11% so với tháng 12/2022, giá thép cây nội địa Trung Quốc tăng 9,6%.

VSA nhận định các bước tăng giá thép xây dựng nội địa Việt Nam tương đối khiêm tốn và thận trọng so với thế giới.

Trong báo cáo cập nhật triển vọng ngành thép vừa công bố, Chứng khoán Rồng Việt cho biết, thị trường sản xuất và tiêu thụ thép lớn nhất thế giới – Trung Quốc đang trải qua giai đoạn thiếu thông

tin dẫn dắt khi các tín hiệu tích cực và tiêu cực đan xen nhau ảnh hưởng lên giá Hợp đồng tương lai nguyên liệu và thành phẩm thép.

Quặng sắt, than luyện cốc, thép cuộn cán nóng quay đầu giảm trong nửa đầu quý II/2023 và đây tín hiệu bất lợi cho kết quả kinh doanh quý III/2023 của doanh nghiệp ngành thép.

Cuối tuần trước, đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc giảm về mức thấp nhất trong 2 tháng do lạm phát kém so với kỳ vọng. Giá tiêu dùng tháng 4 của Trung Quốc công bố mới đây cho thấy mức tăng chậm nhất trong hơn hai năm qua. Điều này dấy lên lo ngại về rủi ro giảm phát trong cộng đồng sản xuất công nghiệp.

Tính từ đầu quý 2 tới ngày 12/5, giá than luyện cốc đã giảm 21% từ 294 còn 234 USD/tấn, giá quặng sắt giảm 24% từ 125 còn 95 USD/tấn. Giá thép cuộn cán nóng HRC giảm 14% từ 613 còn 525 USD/tấn.

Dữ liệu về tín dụng tại Trung Quốc kém so với kỳ vọng, khiến thị trường tài chính quốc tế nghi ngờ về tính bền vững của quá trình phục hồi hậu Covid-19, gây áp lực lên Ngân hàng Trung ương Trung Quốc.

Dữ liệu của PBOC cho thấy hệ thống ngân hàng Trung Quốc ghi nhận khoảng 104 tỷ USD vay mới bằng đồng Nhân dân tệ trong tháng 4, chỉ bằng 1/5 so với tháng trước đó và chỉ đạt một nửa so với kỳ vọng của giới phân tích.

Thị trường bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này đang trông chờ vào một biện pháp kích thích kinh tế mạnh mẽ và hiệu quả hơn từ Chính phủ, mặc dù trước đó PBOC đã cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho các ngân hàng và định hướng giảm lãi suất tiền gửi để thúc đẩy tín dụng.

Hoạt động cho vay hộ gia đình đang yếu đi, phần lớn là do vay thế chấp cho thấy tốc độ bán bất động sản tại Trung Quốc đang dần trở nên ảm đạm. Báo cáo của một số tổ chức nghiên cứu ngành Bất động sản - Xây dựng đưa ra quan điểm rằng thị trường không nên đặt nhiều kỳ vọng vào nhu cầu xây dựng vào cuối năm nay.

Tin tức vĩ mô từ thị trường Trung Quốc không thể tiếp tục dẫn dắt thị trường nguyên liệu thép, khiến giá than luyện cốc và quặng sắt quay đầu giảm từ giữa tháng 3. Tính từ đầu quý 2 tới ngày 12/5, giá than luyện cốc đã giảm 21% từ 294 còn 234 USD/tấn, giá quặng sắt giảm 24% từ 125 còn 95 USD/tấn. Giá thép cuộn cán nóng HRC giảm 14% từ 613 còn 525 USD/tấn.

VDSC cho rằng đây là diễn biến bất lợi cho các nhà sản xuất và kinh doanh thép tại Việt Nam, mặc dù các thông điệp từ đợt Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của các doanh nghiệp tiêu biểu đưa về kỳ vọng khá lạc quan về triển vọng phục hồi của ngành thép trong nước.

Tuy nhiên, VDSC cho biết khi giá các nguyên liệu và bán thành phẩm ngành thép thế giới đang trong xu hướng giảm và có thể gây áp lực lên giá thép tại Việt Nam trong những tháng tới.

PHẦN IV: CHÍNH SÁCH

1. Chính sách của Việt Nam

Ngành thép nỗ lực vượt khó trước sức ép kép từ sản xuất và tiêu thụ

Theo Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV), tại Việt Nam, các đơn vị khảo sát đánh giá bất động sản trực tiếp đóng góp 15% tỷ trọng vào GDP của quốc gia, cùng với sức lan tỏa tới 40 ngành nghề chủ chốt của nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng.

Khoảng 60% sản lượng thép được sử dụng trong lĩnh vực xây dựng dân dụng tại Việt Nam, và điều này liên quan mật thiết tới thị trường bất động sản. Kể từ giữa năm 2022, chính sách kiểm soát tín dụng thận trọng trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, trong đó có bất động sản, khiến cho nhu cầu thép xây dựng có phần chững lại. Trong năm 2022, cả nước có 126 dự án phát triển nhà ở thương mại, với quy mô 55.732 căn hộ được cấp phép đầu tư, chỉ bằng 52,7% so với năm 2021.

“Sức ép đối với các doanh nghiệp bất động sản vẫn tiềm ẩn trong năm 2023, với áp lực đáo hạn trái phiếu, hay những lo ngại từ điều kiện vĩ mô chung của các nền kinh tế lớn trên thế giới. Điều này khiến cho các doanh nghiệp sản xuất thép rơi vào thế “gong kim”, một mặt là bài toán chi phí đầu vào, mặt khác là năng lực tiêu thụ đầu ra.”, ông Phạm Quang Anh, Giám đốc Trung tâm Tin tức Hàng hóa Việt Nam cho biết.

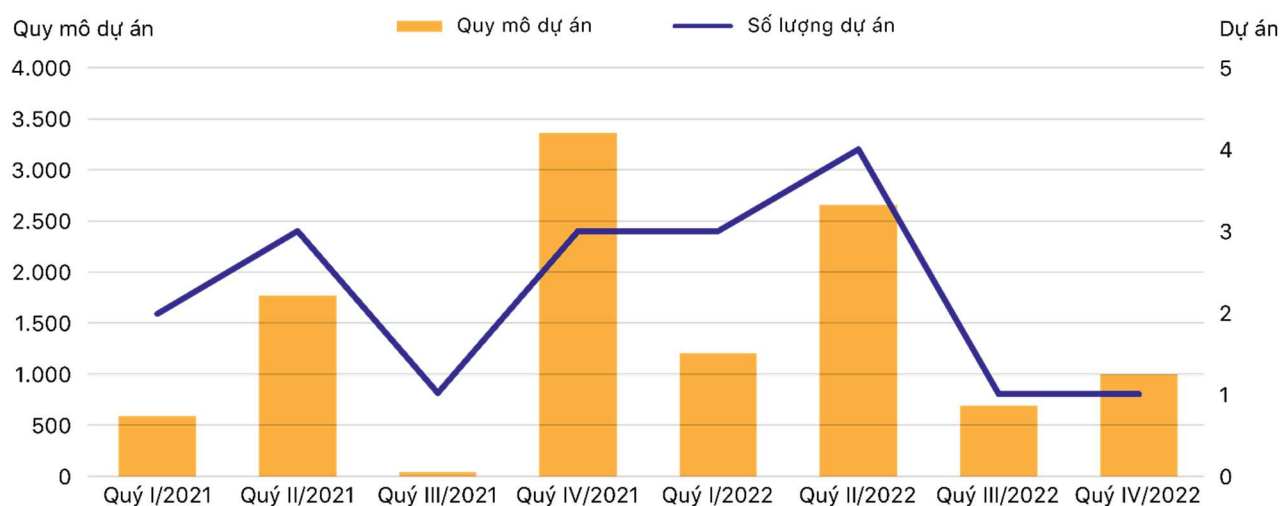
Theo báo cáo từ Hiệp hội thép Việt Nam, mặc dù sản xuất và tiêu thụ thép trong tháng 2 có sự khởi sắc hơn so với tháng 1, nhưng xét trong 2 tháng đầu năm 2023, sản xuất thép thành phẩm đạt 4,2 triệu tấn, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm 2022. Bán hàng thép thành phẩm đạt 3,8 triệu tấn, cũng giảm 23,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Mặc dù vẫn còn nhiều thách thức, nhưng nhiều điểm sáng đang thấp lửa cho lĩnh vực xây dựng và bất động sản hơn trong giai đoạn tới. Các doanh nghiệp sản xuất thép do đó cũng được kỳ vọng có thể dần lấy lại đà khởi sắc, đặc biệt là trong giai đoạn nửa cuối năm nay.

Nhiều “cú huych” trong chính sách sẽ là điểm tựa cho ngành thép

Nhiệm vụ trọng tâm mà Bộ Xây dựng đã đặt ra đối với thị trường bất động sản năm 2023 chính là thúc đẩy đầu tư, xây dựng và phát triển phân khúc nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp ở khu vực đô thị. Trong 2 năm 2021 và 2022 vừa qua, đã có tổng cộng 18 dự án nhà ở xã hội được

cấp phép với quy mô hơn 11.000 căn. Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" sau khi Thủ tướng phê duyệt cũng sẽ được tập trung để triển khai thực hiện một cách hiệu quả.



Biểu đồ 13: Số lượng dự án nhà ở xã hội được cấp phép (Nguồn: MXV).

Ông Phạm Quang Anh cho biết: “Để đảm bảo nhiệm vụ này, Chính phủ cũng đã quyết định giao cho Ngân hàng Nhà nước triển khai gói tín dụng ưu đãi 120.000 tỷ đồng cho phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo chung cư cũ. Điều này sẽ “tiếp lửa” cho các doanh nghiệp sản xuất nguyên vật liệu xây dựng, trong đó có ngành thép, là cơ hội hóa giải bài toán nhu cầu tiêu thụ trong bối cảnh còn nhiều thách thức bủa vây.”

Ngoài ra, Nghị định 08/2023/NĐ-CP đã được Chính phủ ban hành hồi đầu tháng 3 với điểm nhấn sẽ tạo ra hành lang pháp lý cần thiết nhằm xử lý một vài điểm nghẽn hiện nay trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Điều này cũng mở ra các cơ hội nhất định giúp doanh nghiệp bất động sản có thêm thời gian tái cấu trúc sản phẩm, giải quyết một số khó khăn về nguồn vốn.

Bên cạnh đó, đầu tư công vẫn sẽ là điểm sáng tích cực cho các doanh nghiệp sản xuất thép trong năm nay. Năm 2023, Bộ Giao thông Vận tải được Chính phủ giao giải ngân đầu tư công với số vốn lên tới 94.161 tỷ đồng, gấp 2,2 lần năm 2021 và 1,7 lần năm 2022. Mặc dù các áp lực vẫn sẽ còn hiện hữu đối với lĩnh vực sản xuất thép, nhưng với hàng loạt các chính sách phát triển kinh tế, ngành thép được kỳ vọng sẽ nỗ lực vượt khó và dần khởi sắc trong giai đoạn tới.

2. Chính sách của các nước trên thế giới



Trung Quốc sẽ tăng cường giám sát thị trường quặng sắt

Theo Ủy ban cải cách và phát triển Quốc gia (NDRC) ngày 3/4/2023 Trung Quốc đã triệu tập các nhà kinh doanh hàng đầu để thảo luận về sự biến động trên thị trường quặng sắt.

Cuộc họp do nhà hoạch định kinh tế hàng đầu của Trung Quốc tổ chức nhằm đảm bảo thị trường quặng sắt ổn định. NDRC và cơ quan quản lý thị trường cho biết, họ sẽ tăng cường giám sát thị trường và nghiêm khắc xử lý mọi hành vi vi phạm pháp luật.

Đây là một bước đi mới nhất của các nhà chức trách Trung Quốc để cố gắng và kiểm chế sự gia tăng của nguyên liệu sản xuất thép có nguy cơ thúc đẩy lạm phát.

Trong những tuần gần đây, đã có các cuộc kiểm tra chính thức tại các sàn giao dịch hàng hóa, các cảng và cảnh báo chống lại thông tin sai lệch trên thị trường.

Các nhà phân tích cho biết, Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc đã gặp với một số công ty kỳ hạn ở Bắc Kinh trong phiên họp đầu tuần này để thảo luận về thị trường quặng sắt, điều này làm tăng lo ngại về việc chính phủ sẽ có thêm hành động chống lại các hoạt động tích trữ và đầu cơ, gây áp lực lên giá.

Các công ty tham dự cuộc họp cho biết giá quặng sắt có khả năng giảm, đặc biệt là trong nửa cuối năm nay do nguồn cung toàn cầu và nguồn cung phế liệu thép trong nước tăng dần, theo ghi chú của NDRC.

NDRC cũng lưu ý, các công ty tương lai quặng sắt không nên cố tình phóng đại việc tăng giá và họ nên tăng cường cảnh báo rủi ro thị trường cho các nhà đầu tư.

Những lo ngại về việc chính phủ đàn áp giá đã gây áp lực làm giảm giá quặng sắt trong tuần này, sau đợt tăng hàng tuần 6,3% trong tuần trước.

Theo đó, giá quặng sắt giao tháng 5 trên Sàn giao dịch hàng hóa Đại Liên giảm 2,06% xuống 881,5 CNY (tương đương 128,10 USD)/tấn, mức thấp nhất kể từ ngày 28/3.

Trên Sàn giao dịch Singapore, giá quặng sắt giao tháng 5 đã giảm 2,11% xuống 118,25 USD/tấn, sau khi chạm mức thấp nhất trong một tuần là 117,05 USD/tấn.

Giá các nguyên liệu sản xuất thép khác như than cốc và than luyện cốc giảm mạnh do nguồn cung dồi dào và nhu cầu yếu. Giá than cốc giảm 3,51% và than luyện cốc giảm 4,21%.

Một số nhà máy ở các tỉnh Hà Bắc, Sơn Tây và Sơn Đông phía Bắc Trung Quốc đã giảm thành công giá mua than cốc từ 50-100 CNY/tấn.

Trên Sàn giao dịch Thượng Hải, giá thép kỳ hạn cũng suy yếu hơn, với giá thép cây giảm 2,192% xuống 4.018 CNY/tấn, giá thép cuộn giảm 2,29%, giá dây thép cuộn giảm 0,24% và giá thép không gỉ giảm 0,95%.

Bất chấp sự suy yếu của thị trường kim loại màu hiện nay, một số nhà phân tích kỳ vọng nhu cầu thép sẽ tăng dần vào tháng 4 sau đợt thời tiết khắc nghiệt mới nhất đã tấn công nhiều khu vực trên khắp Trung Quốc và ảnh hưởng đến các hoạt động xây dựng.

Một nhà phân tích quặng sắt có trụ sở tại Thiên Tân cho biết: “Hiện nay, nhu cầu (thép) rõ ràng yếu hơn dự kiến, gây áp lực giảm giá lên thị trường nguyên liệu thô”.

Một nhà phân tích than luyện cốc và than cốc có trụ sở tại Thượng Hải cho biết: “Giá giao ngay giảm do cung vượt cầu vào thời điểm hiện tại, gây áp lực lên cả thị trường kỳ hạn. Chúng tôi hy vọng đợt đề xuất giảm giá (than cốc) thứ hai đang được tiến hành”.

Tập đoàn Tài nguyên Khoáng sản Trung Quốc (CMRG) - cơ quan thu mua quặng sắt tập trung mới của quốc gia được thành lập vào tháng 7/2022, đã không trở thành cơ chế kiểm soát thị trường như một số người đã dự đoán. Các yếu tố kinh tế - bao gồm cả trong chính Trung Quốc, cùng với thời tiết - tiếp tục là những yếu tố định giá thực sự cho quặng hàng hóa.

Giá quặng sắt giao ngay nhìn chung ổn định ở mức thấp hơn trong những tháng sau khi CMRG được thành lập, cho thấy thị trường đã cảm thấy một số tác động từ sự hiện diện của người chơi mới, mặc dù chỉ là tạm thời.



Hoa Kỳ gia hạn ban hành kết luận điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại thép dây không gỉ

Hoa Kỳ nhận đơn đề nghị điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại ghim dập Việt Nam. Hoa Kỳ gia hạn xem xét khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại ống thép từ Việt Nam.

Thông tin từ Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã thông báo gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng vụ việc điều tra lẩn tránh thuế chống bán phá giá đối với thép dây không gỉ dạng tròn nhập khẩu từ Việt Nam.

Hoa Kỳ gia hạn ban hành kết luận điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM thép dây không gỉ

Theo đó, thông báo kết luận cuối cùng dự kiến được ban hành vào ngày 24 tháng 5 năm 2023.

Cục Phòng vệ thương mại cho biết, đây là vụ việc Hoa Kỳ khởi xướng điều tra vào tháng 2 năm 2022. Tháng 12 năm 2022, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã công bố kết luận sơ bộ của vụ việc.

Cụ thể, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) tạm thời nhận định sản phẩm dây thép không gỉ của Việt Nam được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu từ Hàn Quốc là không lẫn tránh thuế chống bán phá giá mà Hoa Kỳ đang áp dụng với mặt hàng tương tự của Hàn Quốc.

PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Quý I/2023, các doanh nghiệp nhiều lần nâng giá thép, kết quả kinh doanh cũng nhờ vậy được cải thiện. Tập đoàn Hòa Phát và Tập đoàn Hoa Sen đều có lãi, Nam Kim và Pomina tiếp tục lỗ nhưng ít hơn so với hai quý cuối năm 2022.



Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)

Tháng 4 vừa qua, Tập đoàn Hòa Phát đã sản xuất 525.000 tấn thép thô, giảm 29% so với cùng kỳ 2022 nhưng tăng hơn 19% so với tháng 3/2023. Bán hàng các sản phẩm thép đạt 457.000 tấn, giảm 23% so với tháng 4 năm ngoái và giảm gần 9% so với tháng liền trước. Trong đó, tiêu thụ thép cuộn cán nóng (HRC) đóng góp 239.000 tấn, cao nhất kể từ đầu năm.

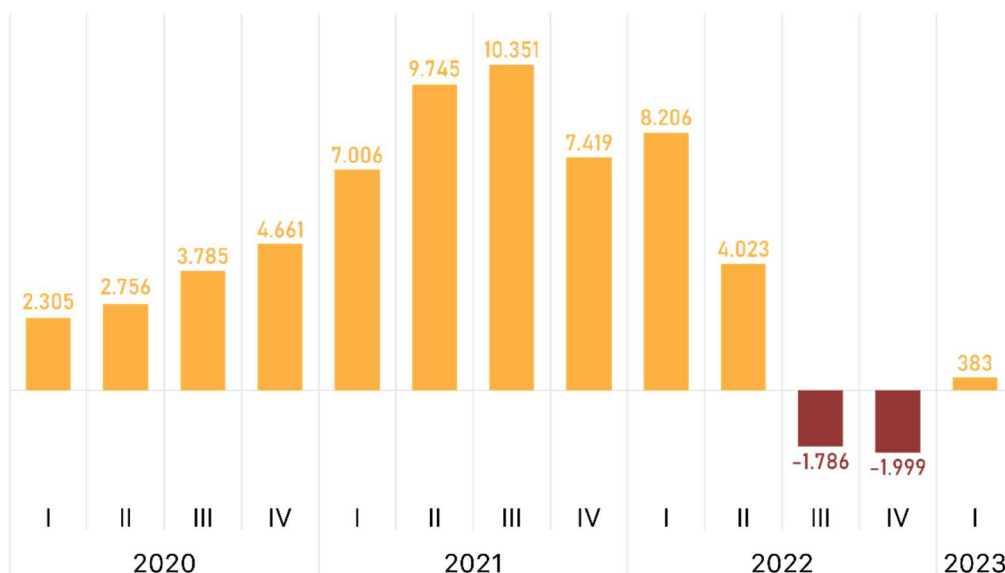
Tháng vừa qua, nhu cầu thép xây dựng tại Việt Nam và trên thế giới vẫn ở mức thấp. Đây là nguyên nhân khiến bán hàng thép xây dựng của Hòa Phát chỉ đạt hơn 214.000 tấn, giảm 28% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đóng góp 10%.

Các sản phẩm ống thép và tôn mạ của Hòa Phát ghi nhận mức tăng nhẹ so với tháng 4/2022 khi đạt lần lượt 49.000 tấn và 32.800 tấn.

Lũy kế 4 tháng, Hòa Phát sản xuất gần 1,8 triệu tấn thép thô, giảm 39% so với cùng kỳ 2022. Sản lượng bán hàng phôi thép, thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao, HRC đạt hơn 1,8 triệu tấn, giảm 34% so với 4 tháng đầu năm 2022. Cụ thể, thép xây dựng đạt hơn 1 triệu tấn, giảm 34%. HRC ghi nhận 721.000 tấn, giảm 29%.

Sản phẩm hạ nguồn HRC là ống thép và tôn mạ lần lượt đạt 209.000 tấn và 102.000 tấn, giảm tương ứng 20% và 25% so với 4 tháng đầu năm ngoái. Đây là những dòng hàng chế biến sâu từ nguyên liệu thép cuộn cán nóng do Tập đoàn tự sản xuất nên Hòa Phát không tính vào tổng sản lượng chung để tránh trùng lặp với số liệu HRC.

Chuỗi giá trị sản xuất thép của Hòa Phát gồm rất nhiều dòng sản phẩm khác nhau từ thép thô (phôi vuông, phôi dẹt) đến các loại thép thành phẩm như thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao, thép dự ứng lực, HRC, thép cán nguội, tôn mạ, ống thép, vỏ container.



Biểu đồ 14: Lãi sau thuế hợp nhất hàng quý của Hoà Phát
(Đơn vị: tỷ đồng. Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ báo cáo tài chính).

Theo Chứng khoán Vietcombank (VCBS), giá thép có sự hồi phục lớn ở cuối quý I là yếu tố chính dẫn tới lợi nhuận của CTCP Tập đoàn Hoà Phát (Mã: HPG) dương trở lại.

Tuy nhiên, giá thép đã giảm mạnh trong giai đoạn cuối tháng 4, trong khi, giá nguyên liệu đầu vào cũng cho thấy sự hạ nhiệt. Giá quặng sắt và thép phế đã trở lại vùng thấp của năm 2020, than cốc cũng giảm trong bối cảnh giá năng lượng sụt giảm.

Trong thời gian tới, áp lực giảm giá thép vẫn còn lớn khi triển vọng nhu cầu còn ảm đạm do lãi suất cao.

Trên thế giới, đến nay, các vấn đề của thị trường bất động sản Trung Quốc vẫn chưa được giải quyết, do đó, nhu cầu xây dựng vẫn rất yếu và tác động xấu tới giá thép trong năm 2023 (thể hiện qua chỉ số RMI Index duy trì mức rất thấp).

Trong khi nhu cầu tại các thị trường như châu Âu, Mỹ cũng được đánh giá là kém tích cực khi mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao. Sự gia tăng nhu cầu đột biến với sản phẩm HRC trong quý I đến từ nhu cầu nhập trữ hàng tồn kho sau thời gian dài không nhập. VCBS kỳ vọng hoạt động xuất khẩu thép HRC được cải thiện hơn tuy nhiên sẽ duy trì ở mức thấp như hiện tại.

Ở thị trường nội địa, VCBS cho rằng bất động sản dân dụng chưa ghi nhận nhiều biến chuyển. Nguồn cung tiềm năng trong tương lai sụt giảm mạnh ở quý I, phần nào thể hiện được sự khó khăn trong nhu cầu tiêu thụ thép ở các quý tiếp theo.

Trong khi, đầu tư công khó có thể là cú hích cho ngành thép bởi tỷ trọng đầu tư công trong tổng lượng tiêu thụ thép là không đáng kể (chiếm 10-15%). Tốc độ giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn khá chậm, do đó, kỳ vọng về tăng trưởng tiêu thụ ở khu vực này sẽ tiêu cực trong năm nay.

Bên cạnh đó, Hoà Phát đang sản xuất với hiệu suất khoảng 70% tổng công suất thiết kế, điều này làm cho biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp ở mức khoảng 2-3% và không đạt được lợi ích kinh tế theo quy mô.

Trước bối cảnh sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tiếp tục sụt giảm và giá bán thép bắt đầu giảm mạnh trong quý II, Hoà Phát có thể chịu áp lực trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lớn khi công ty đã cho hoạt động lại một lò cao.

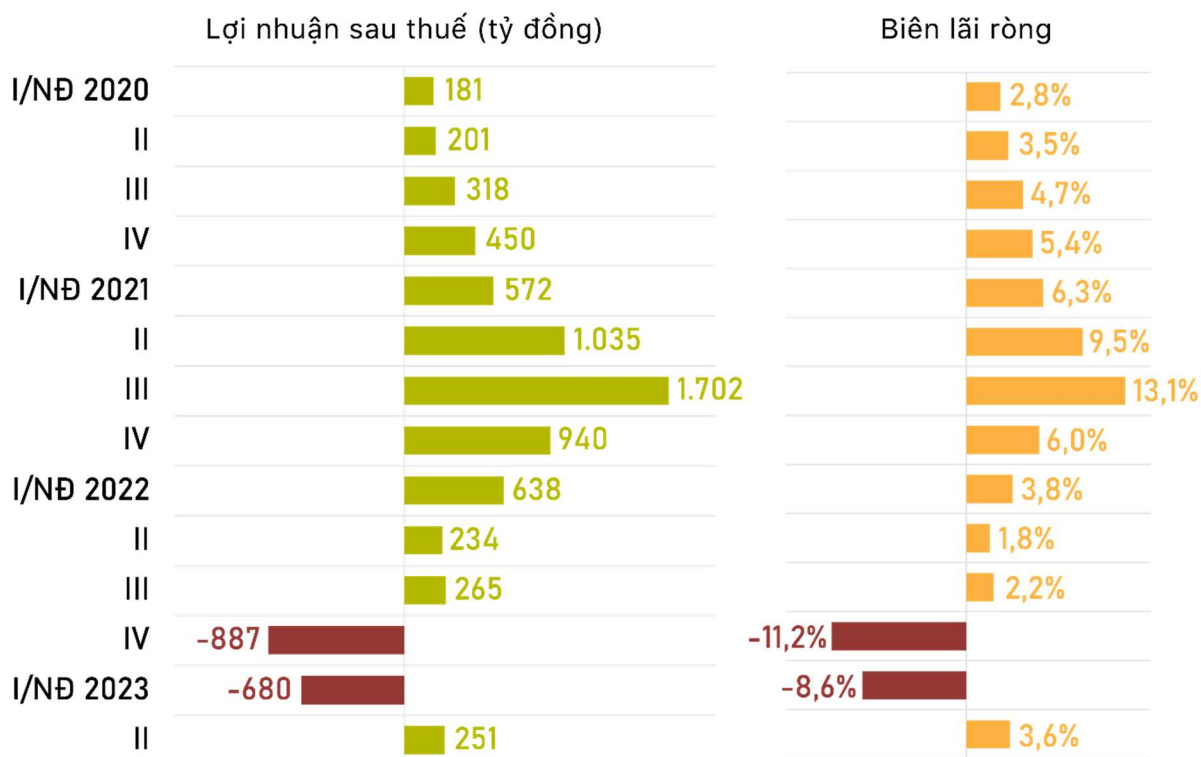
Công ty cũng dự kiến sẽ mở lại 2 lò cao trước ngày 20/5 và vận hành đủ 7 lò cao vào cuối tháng 5. Theo VCBS, kế hoạch mở lại lò cao sẽ khá thách thức trong bối cảnh nhu cầu còn nhiều khó khăn.

Vì vậy, kết quả kinh doanh của Hoà Phát trong quý II sẽ tiếp tục gặp nhiều thách thức và có thể sẽ ghi nhận lỗ trở lại.



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG):

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) cho biết doanh thu thuần quý I đạt xấp xỉ 7.000 tỷ, giảm 45% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận gộp 904 tỷ, lãi sau thuế 251 tỷ, tăng 7% so với cùng kỳ và đã cải thiện đáng kể so với quý liền trước. Trong quý III và IV của năm 2022, Hoa Sen lỗ ròng lần lượt 887 tỷ và 680 tỷ đồng.



Biểu đồ 15: Kết quả kinh doanh hàng quý của Tập đoàn Hoa Sen
(Đơn vị: tỷ đồng. Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ báo cáo tài chính).

Kết quả kinh doanh quý vừa qua cải thiện rõ rệt là do Hoa Sen đã quản lý hiệu quả các loại chi phí.

Cụ thể, chi phí tài chính chỉ còn 75 tỷ đồng, giảm 42% so với cùng kỳ năm trước và là mức thấp nhất kể từ năm 2016 trở lại đây.

Trong đó, chi phí lãi vay là 57 tỷ đồng, tăng 5 tỷ đồng so với cùng kỳ trong giai đoạn lãi suất tăng cao, cho thấy những nỗ lực của Hoa Sen trong việc giảm thiểu lãi vay và đàm phán mức lãi suất tốt nhất; chi phí chênh lệch tỷ giá chỉ còn 18 tỷ đồng, giảm 77% so với cùng kỳ do Hoa Sen đã tất toán các khoản nợ vay bằng USD trong quý trước.

Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp của Hoa Sen chỉ còn 100 tỷ đồng, giảm 41% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng còn 536 tỷ đồng, giảm 42%.



CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)

Công ty cổ phần Thép Nam Kim (Mã: NKG) ghi nhận 4.375 tỷ đồng doanh thu thuần trong quý I/2023, giảm gần 39% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng cao hơn so với quý IV liền trước. Công ty có lãi gộp 138 tỷ đồng, không còn lỗ gộp như quý III và IV/2022.

Sau khi hạch toán hết các khoản chi phí, Nam Kim lỗ sau thuế quý thứ ba liên tiếp, nhưng mức lỗ chỉ còn 49 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với khoản lỗ 419 tỷ và 356 tỷ của hai quý cuối năm ngoái.

Năm 2023, Thép Nam Kim đặt mục tiêu sản lượng 940.000 tấn, tăng 7,4% so với năm ngoái. Kế hoạch tổng doanh thu và lãi trước thuế lần lượt là 20.000 tỷ và 400 tỷ đồng, trong khi kết quả năm ngoái là tổng doanh thu 23.128 tỷ và lỗ trước thuế 107 tỷ.

Hội đồng quản trị của Nam Kim cho rằng thị trường năm 2023 sẽ chưa thực sự thuận lợi để tăng trưởng, nhưng những gì khó khăn nhất đã qua. Ban lãnh đạo cũng đánh giá 2023 là thời điểm để củng cố các mối quan hệ với đối tác trong và ngoài nước cũng như ổn định tình hình tài chính.

Do thua lỗ trong năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc không trả cổ tức năm 2022.

Bên cạnh đó, Nam Kim dự kiến tiếp tục sáp nhập Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục sáp nhập.

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)

Trung tâm Thông tin Công Nghiệp và Thương Mại (VITIC)

Hiệp hội thép Nhật Bản

Viện Sắt thép Mỹ

Báo cáo CTCK BVSC, MBKE

World Steel

MySteel

SteelHome

Trading Economics

Fastmarkets

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 4/2023” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường
thép tháng 1/2023



Báo cáo thị trường
thép tháng 2/2023



Báo cáo thị trường
thép quý I/2023



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWSCORP